

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 6

BÀI 6: ĐIỂM TỰA TINH THẦN

TUẦN 2

Tiết 77: Văn bản

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

CON GÁI CỦA MẸ

(Phần A ở phía dưới các em hãy đọc chậm, đọc kĩ để biết nội dung mình cần tìm hiểu trong bài học này, không cần ghi nhé!)

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU

*** Nhiệm vụ 1:** Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm

- Tác giả
- Tìm hiểu chung về tác phẩm: xuất xứ, bố cục

*** Nhiệm vụ 2:** Tìm hiểu văn bản

- Trải nghiệm cùng văn bản
- Suy ngẫm và phản hồi

*** Nhiệm vụ 3:** Luyện tập

- HS làm bài tập theo yêu cầu của GV

(Phần B phía dưới các em hãy ghi chép cẩn thận vào vở!)

B. NỘI DUNG BÀI HỌC

Tiết 77: Văn bản

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

CON GÁI CỦA MẸ

I. Trải nghiệm cùng văn bản:

1. Tác giả

- Tên: Thái Bá Dũng

2. Tác phẩm

- **Xuất xứ:** in trên báo Tuổi trẻ, ra ngày 28/4/2019.

3. **Bố cục:** chia làm 3 phần

- Phần 1: Từ đầu12 năm nay: Giới thiệu về mẹ con Lam Anh.

- Phần 2: Tiếp theo...thiếu thốn, khô khát: Tâm sự của chị Thu Hà từ khi hai mẹ con vào Đà Nẵng sinh sống đến khi Lam Anh được tuyển thẳng vào đại học.

- Phần còn lại: Sự vươn lên trong học tập và tình cảm của Lam Anh với mẹ.

II. **Suy ngẫm và phản hồi:**

1. **Hoàn cảnh của mẹ con Lam Anh**

Hoàn cảnh	Khi Lam Anh còn bé	Khi Lam Anh đi học	Khi Lam Anh đậu đại học
- Hai mẹ con ở trọ trong gian phòng chật hẹp - Chị Hà khi thì bán vé số , khi nhặt đồng nát nuôi con ăn học. - Lam Anh vừa đi học vừa đi làm thêm.	- Chị Hà đưa con từ Quảng Trị vào Đà Nẵng sinh sống, có người nhận nuôi nhưng chị thương con nhất quyết không cho.	- Lam Anh học lớp 1 chị Hà rất vui và bật khóc khi Lam Anh viết: “Mẹ ơi, con yêu mẹ rất nhiều”. - Tiếng cười nói hồn nhiên của con làm cho mẹ Hà có thêm sức lực	- Mừng vui, bật khóc, bỏ cả công việc chạy về nhà khi nghe Lam Anh đậu vào trường chuyên và tuyển thẳng vào đại học: “Con ơi, vinh hoa.....thiếu thốn, khô khan”.

2. **Tình cảm của người mẹ**

- Dù hoàn cảnh nghèo khó, phải rời bỏ quê hương đi kiếm ăn, không công việc ổn định nhưng mẹ vẫn cố gắng nuôi con ăn học.

- Những giọt nước mắt hạnh phúc của mẹ → Niềm hạnh phúc, vui sướng cũng là động lực sống mỗi ngày của chị Hà là đưa con chăm ngoan, học giỏi.

→ *Tình cảm yêu thương vô bờ bến, hi sinh tất cả của mẹ dành cho con.*

3. Sự đền đáp công ơn của con

- Những việc làm cụ thể:
- Lam Anh chăm chỉ học tập để đền đáp công ơn của mẹ.
- tranh thủ làm thêm, kiếm thu nhập trang trải học phí.

→ *Là người con hiếu thảo, chăm chỉ học tập để đền đáp công ơn của mẹ.*

- Lam Anh là điểm tựa tinh thần cho mẹ
- Mẹ cũng là điểm tựa tinh thần cho Lam Anh.

III. Tổng kết

1. Nội dung – Ý nghĩa:

- Văn bản là câu chuyện xúc động về tình mẫu tử giữa người mẹ nghèo, vất vả mưu sinh để nuôi con ăn học, trưởng thành.

2. Nghệ thuật:

- Văn bản thông tin.
- Lời văn chân thực, gây xúc động cho người đọc

(Phần C dưới đây các em ghi và làm bài thật đầy đủ nhé!)

C. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

Yêu cầu: Viết đoạn văn (từ 5 – 7 câu) nêu cảm nghĩ về một người giúp em có động lực vươn lên trong học tập, cuộc sống...

(Học sinh thực hiện)

D. DẶN DÒ

- Nắm vững nội dung bài học
- Soạn bài: Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt *Dấu ngoặc kép*

BÀI 6: ĐIỂM TỰA TINH THẦN

TUẦN 2

Tiết 78: Tiếng Việt

TRI THỨC TIẾNG VIỆT VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

DẤU NGOẶC KÉP

(Phần A ở phía dưới các em hãy đọc chậm, đọc kĩ để biết nội dung mình cần tìm hiểu trong bài học này, không cần ghi nhé!)

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU

* **Nhiệm vụ 1:** Nhận biết được nghĩa văn cảnh của một từ ngữ khi được đặt trong ngoặc kép.

- Công dụng của dấu ngoặc kép

* **Nhiệm vụ 2:** Luyện tập

- HS làm bài tập theo yêu cầu của GV

(Phần B phía dưới các em hãy ghi chép cẩn thận vào vở!)

B. NỘI DUNG BÀI HỌC

BÀI 6: ĐIỂM TỰA TINH THẦN

TUẦN 2

Tiết 78: Tiếng Việt

TRI THỨC TIẾNG VIỆT VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

DẤU NGOẶC KÉP

I. Tìm hiểu tri thức Tiếng Việt

1. Công dụng của dấu ngoặc kép

a. Xét ví dụ:

- Em hiểu thế nào về từ “trả thù” được sử dụng trong câu văn sau:

“Chẳng đứa nào sung sướng vì “trả thù” được Lợi nữa.”

→ Từ “trả thù” trong câu trên là cách nói thể hiện sự đùa nghịch, vô tư của trẻ thơ.

b. Nhận xét:

- Qua đó em hãy rút ra nhận xét công dụng của dấu ngoặc kép trong trường hợp trên?
 → Dấu ngoặc kép để đánh dấu cách hiểu một từ ngữ không theo nghĩa thông thường.

II. Thực hành Tiếng Việt

Bài tập 1/trang 17

Tìm trong văn bản “Tuổi thơ tôi” các từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép. Chỉ ra nghĩa thông thường và nghĩa theo dụng ý của tác giả bằng cách điền thông tin vào bảng.

Từ ngữ trong ngoặc kép	Nghĩa thông thường	Nghĩa theo dụng ý của tác giả
Liều mình như chẳng có	Quyết hi sinh	Hăng máu (chỉ con dế)
Thảm thiết	Thê thảm, thống thiết	Trở trêu (tình huống của nhân vật)
Trùm sò	Người ích kỉ, luôn tìm cách thu lợi cho mình	Ích kỉ (tính cách của trẻ con, được đặt trong ngoặc kép để giảm mức độ nghiêm trọng).
Thu vén cá nhân	Chăm lo cho lợi ích cá nhân của mình.	Ích kỉ (tính cách của trẻ con, được đặt trong ngoặc kép để giảm mức độ nghiêm trọng).
Làm giàu	Làm cho trở nên giàu có, nhiều của cải, tiền bạc	Tích lũy thêm bi (hành động nhân vật Lợi)
Võ đài	Đài đấu võ	Chỗ tổ chức chơi dế.
Cao thủ	Người tài giỏi, có khả năng hành động, ứng phó hơn người.	Một chú dế thiện chiến.
Ra giang hồ	Gia nhập vào giang hồ, thế giới võ hiệp	Sự xuất hiện của dế lửa trong trò chơi dế của trẻ con.

	nơi các anh hùng nghĩa sĩ hành tẩu.	
Trả thù	Làm cho người đã hại mình chịu điều xứng đáng với điều người đó gây ra	Nghịch ngợm (hành động của trẻ con)
Cao thủ đế	Như trường hợp “cao thủ”	Như trường hợp “cao thủ”
Cử hành tang lễ	Tiến hành tang lễ một cách trang nghiêm (thường là cho người)	Chôn cất và tưởng niệm con rể (hành động của nhân vật Lợi)

Bài 2/ trang 18

(Học sinh tự đặt câu)

(Phần C dưới này các em ghi và làm bài thật đầy đủ nhé!)

C. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

Yêu cầu: Viết đoạn văn 5 - 7 câu kể về kỉ niệm với một người thân mà em xem là điểm tựa tinh thần. Trong đoạn văn có sử dụng dấu ngoặc kép.

(Học sinh thực hiện)

D. DẶN DÒ

- Nắm vững nội dung bài học
- Soạn bài: Thực hành tiếng Việt *Văn bản và đoạn văn: đặc điểm, chức năng*

BÀI 6: ĐIỂM TỰA TINH THẦN

TUẦN 2

Tiết 79: Tiếng Việt

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

VĂN BẢN VÀ ĐOẠN VĂN: ĐẶC ĐIỂM, CHỨC NĂNG

(Phần A ở phía dưới các em hãy đọc chậm, đọc kĩ để biết nội dung mình cần tìm hiểu trong bài học này, không cần ghi nhé!)

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU

* **Nhiệm vụ 1:** Tìm hiểu đặc điểm, chức năng của văn bản, đoạn văn

* **Nhiệm vụ 2:** Luyện tập

- HS làm bài tập theo yêu cầu của GV

(Phần B phía dưới các em hãy ghi chép cẩn thận vào vở)

B. NỘI DUNG BÀI HỌC

BÀI 6: ĐIỂM TỰA TINH THẦN

TUẦN 2

Tiết 79: Tiếng Việt

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

VĂN BẢN VÀ ĐOẠN VĂN: ĐẶC ĐIỂM, CHỨC NĂNG

I. Tìm hiểu tri thức Tiếng Việt

1. Đặc điểm, chức năng văn bản, đoạn văn

Giao tiếp là gì? Qua đó trả lời thế nào là văn bản?

- Giao tiếp là hoạt động truyền đạt và tiếp nhận tư tưởng tình cảm bằng phương tiện ngôn ngữ

- Văn bản là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, thường là tập hợp của các câu, các đoạn, hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, có tính liên kết chặt chẽ, nhằm đạt một mục tiêu giao tiếp nhất định.

Đọc đoạn văn sau trong văn bản “Con gái của mẹ”, có mấy đoạn chỉ ra các đoạn văn

“Cầm tờ giấy trúng tuyển vào Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn (thành phố Đà Nẵng), mẹ khóc.

... Con gái bé bỏng của mẹ kiên cường và mạnh mẽ như một nhành xương rồng trỗi lên mọi thiếu thốn, khô khát.”

- Có 2 đoạn văn

- Vì:

- + Hai đoạn đều biểu thị một nội dung tương đối trọn vẹn. Có câu chủ đề Đ 1: tâm trạng mẹ Hà khi con đậu trường chuyên, Đ 2: tâm trạng mẹ Hà khi con đậu đại học.

- + Có hình thức viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu để ngắt đoạn.

Chức năng: Đoạn văn là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản

- Hình thức: Bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng, kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng.

- Cấu tạo: Đoạn văn do nhiều câu tạo nên.

- Nội dung: Đoạn văn biểu đạt một ý hoàn chỉnh .

2. Từ ngữ và câu trong đoạn văn

a. Từ ngữ chủ đề của đoạn văn

Từ ngữ chủ đề là các từ ngữ được dùng làm đề mục hoặc các từ ngữ được lặp lại nhiều lần nhằm duy trì đối tượng được biểu đạt.

b. Câu chủ đề của đoạn văn

- Câu chủ đề của đoạn văn

- + Vị trí : đầu đoạn

- + Cấu tạo: thường gồm hai thành phần (chủ ngữ - vị ngữ)

- + Nội dung khái quát, lời lẽ ngắn gọn.

- Đoạn văn là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản, thường do nhiều câu tạo thành và có những đặc điểm sau:

- + Biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn.

+ Bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.

+ Có thể có câu chủ đề hoặc không có câu chủ đề. Câu chủ đề nêu ý chính trong đoạn. Câu chủ đề có thể đứng đầu hoặc cuối đoạn văn.

- Văn bản là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, thường là tập hợp của các câu, đoạn, hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, có tính liên kết chặt chẽ và nhằm đạt một mục tiêu giao tiếp nhất định.

II. Thực hành Tiếng Việt

Bài tập 3/ trang 18: HS đọc lại văn bản Con gái của mẹ và chỉ ra các đoạn văn

Bài tập 4/ trang 18

- Câu chủ đề của đoạn văn thứ nhất: Bài ca có thể là lời của cô gái.

- Câu chủ đề của đoạn văn thứ hai: Không có câu chủ đề.

(Học sinh thực hiện)

(Phần C dưới đây các em ghi và làm bài thật đầy đủ nhé!)

C. VẬN DỤNG

Yêu cầu: Viết đoạn văn ngắn (5 - 7 câu) về chủ đề tự do trong đó có câu chủ đề.

(Học sinh thực hiện)

D. DẶN DÒ

- Nắm vững nội dung bài học

- Soạn bài: Đọc mở rộng theo thể loại *Chiếc lá cuối cùng*

BÀI 6: ĐIỂM TỰA TINH THẦN

TUẦN 2

Tiết 80: Văn bản

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THẺ LOẠI

CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG

(Phần A ở phía dưới các em hãy đọc chậm, đọc kĩ để biết nội dung mình cần tìm hiểu trong bài học này, không cần ghi nhé!)

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU

*** Nhiệm vụ 1:** Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm

- Tác giả
- Tìm hiểu chung về tác phẩm: xuất xứ, bố cục

*** Nhiệm vụ 2:** Tìm hiểu văn bản

- Trải nghiệm cùng văn bản
- Suy ngẫm và phản hồi

*** Nhiệm vụ 3:** Luyện tập

- HS làm bài tập theo yêu cầu của GV

(Phần B phía dưới các em hãy ghi chép cẩn thận vào vở)

B. NỘI DUNG BÀI HỌC

BÀI 6: ĐIỂM TỰA TINH THẦN

TUẦN 2

Tiết 80: Văn bản

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THẺ LOẠI

CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG

I. Trải nghiệm cùng văn bản:

1. Tác giả

- O Hen-ri (1862 – 1910), là nhà văn người Mỹ, chuyên viết truyện ngắn.
- Truyện của ông thường nhẹ nhàng và tràn đầy tinh thần nhân đạo cao cả.

- Tác phẩm chính: Căn gác xép, Chiếc lá cuối cùng, Quà tặng của nhà thông thái.

2. Tác phẩm

a. Xuất xứ: Trích phần cuối truyện ngắn *Chiếc lá cuối cùng*.

- **Vị trí:** *Chiếc lá cuối cùng* là truyện ngắn thành công trong bức tranh về mảng hiện thực của nước Mỹ

b. Đọc, tóm tắt

c. Bố cục: 3 phần

- Phần 1: Từ đầu ... mái hiên thấp kiểu Hà Lan

→ **Tâm trạng chán nản, tuyệt vọng của Giôn - xi**

- Phần 2: Tiếp... bồi dưỡng và chăm nom, thế thôi

→ **Sự hồi sinh của Giôn - xi**

- + Phần 3: Còn lại

→ **Sự hi sinh thầm lặng và cao thượng của cụ Bơ – men**

II. Suy ngẫm và phản hồi:

1. Diễn biến tâm trạng của Giôn-xi

a) Hoàn cảnh sống:

- Giôn-xi là một nữ họa sĩ nghèo sống trong khu nhà ổ chuột cùng với cô bạn cùng phòng là Xiu.
- Bị sưng phổi nặng
- Nghèo khó không có tiền lo thuốc thang

b) Tâm trạng của Giôn – xi

- Diễn biến tâm trạng của Giôn - xi

+ Khi biết mình mắc bệnh: Chán nản, tuyệt vọng; Thờ ơ trước sự quan tâm của mọi người

+ Suy nghĩ: “Khi nào chiếc lá cuối cùng rụng xuống thì mình cũng lìa đời.”

+ Khi thấy chiếc lá cuối cùng không rụng: Lấy lại nghị lực sống và dần hồi phục

- Giôn-xi hồi phục

+ Vì chiếc lá cuối cùng không rụng.

→ **Tiếp thêm nghị lực sống cho Giôn - xi**

+ Vì tình yêu thương của Xiu

→ ***Nghị lực và tình yêu cuộc sống sẽ giúp con người chiến thắng được bệnh tật, khó khăn***

2. Tình yêu thương của Xiu

- Tấm lòng yêu thương của Xiu dành cho Giôn - xi

+ Quan tâm, chăm sóc, động viên Giôn xi

+ Lo sợ khi thấy lá thường xuân rụng dần

+ Lo lắng cực độ khi Giôn-xi nhờ kéo rèm lên

+ Ngạc nhiên + vui mừng khi thấy chiếc lá chưa rụng

→ ***Xiu là người chị bao dung, giàu tình yêu thương, nhẫn nại.***

3. Cọ Bơ - men và kiệt tác chiếc lá cuối cùng

a) Nhân vật cọ Bơ – men

*** Hoàn cảnh sống:**

- Là một họa sĩ vô danh, ngoài 60 tuổi, kiếm sống bằng việc làm mẫu vẽ cho các họa sĩ trẻ.

Mơ ước cháy bỏng vẽ được một kiệt tác mà chưa thực hiện được

→ ***Già yếu, cô độc, thất bại trong sự nghiệp***

*** Tình cảm, tấm lòng của cọ Bơ - men**

- Lúc đến thăm Giôn – xi: Lo lắng cho bệnh tình của Giôn – xi

- Sau khi thăm Giôn – xi: Vẽ chiếc lá trong cơn mưa tuyết, mong cứu sống Giôn - xi

- Mắc bệnh sưng phổi, chết sau 2 ngày

→ ***Tấm lòng hi sinh cao thượng, quên mình vì người khác***

→ ***Tấm lòng nhân đạo mà O Hen – ri muốn thể hiện***

b) Kiệt tác “Chiếc lá cuối cùng”

- “*Chiếc lá cuối cùng*” là kiệt tác vì:

+ Chiếc lá vẽ y như thật

+ Chiếc lá đã cứu sống Giôn-xi.

- + Được vẽ bằng tình thương bao la và sự hi sinh cao thượng
- + Vẽ trong hoàn cảnh đặc biệt

- **Thông điệp:**

- + Thông điệp nhân văn: Hi sinh vì cuộc sống con người
- + Thông điệp nghệ thuật: Tác phẩm nghệ thuật: Nghệ thuật vì nhân sinh (phải bám sát vào cuộc đời, vì con người mà phụng sự). Nghệ sĩ đích thực: Quan tâm đến sự sống của con người

- **Nhan đề:**

- + Là kiệt tác của cụ Bơ-men
- + Gợi sự lụi tàn, kết thúc ở thực tế, nhưng trong truyện, nó lại là phương thuốc hồi sinh, đem lại sự sống cho con người.
- + Chiếc lá cuối cùng trở thành một biểu tượng nghệ thuật bất ngờ, độc đáo, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

4. Tình huống đảo ngược truyện

- **Tình huống 1:**

Giôn – xi mắc bệnh viêm phổi, có thể không qua khỏi → Hồi phục

- **Tình huống 2:**

Cụ Bơ – men đang khỏe mạnh, vì muốn cứu Giôn – xi mà bị sưng phổi → Chết

III. Tổng kết

(Chú ý: HS chỉ đọc không ghi)

1. Nội dung:

- Ca ngợi tình yêu thương cao cả của những con người nghèo khổ với nhau
- Sức mạnh của tình yêu cuộc sống đã chiến thắng bệnh tật
- Sức mạnh của giá trị nhân sinh, nhân bản của nghệ thuật chân chính

2. Nghệ thuật:

- Tình huống bất ngờ, gây hứng thú cho người đọc.
- Nghệ thuật đảo ngược tình huống

3. Ý nghĩa:

- Xây dựng tình bạn tốt đẹp, trong sáng

- Sống nhân ái, yêu thương , giúp đỡ những người xung quanh.

(Phần C dưới đây các em ghi và làm bài thật đầy đủ nhé!)

C. LUYỆN TẬP

Học sinh kẻ bảng và làm bài tập sau vào vở

Nhân vật	<i>Xiu</i>	<i>Giôn-xi</i>	<i>Bơ-men</i>
Ngoại hình			
Lời nói			
Tính cách			
Chi tiết tiêu biểu			
Cảm nhận của em về nhân vật			

(Học sinh thực hiện)

(Phần D dưới đây các em ghi và làm bài thật đầy đủ nhé!)

D. VẬN DỤNG

Yêu cầu: Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) kể lại một sự việc trong đoạn trích “Chiếc lá cuối cùng” bằng lời của một nhân vật do em tự chọn.

(Học sinh thực hiện)

E. DẶN DÒ

- Nắm vững nội dung bài học
- Soạn bài: *Viết biên bản về một cuộc họp, cuộc thảo luận hay một vụ việc.*

***** Chúc các em học tốt! *****